TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hậu - Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Minh T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 327/7, tổ B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Địa chỉ hiện tại: A H, khu phố B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: 4 B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Dương Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Bảo M tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà và ông M sống hạnh phúc chỉ được một năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi không có biện pháp khắc phục. Do mâu thuẫn trầm trọng và hôn nhân của ông bà không hợp pháp nên bà T yêu cầu ly hôn ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1999 đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Bảo M được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T. Phiên tòa được mở lần thứ hai, ông M tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tống đạt đúng quy định tại các Điều 171, 173, 175, 177 và 179 BLTTDS 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Minh T và ông Nguyễn Bảo M là vợ chồng.

- Về con chung: Ông M và bà T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1999 đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông M. Ông M cư ngụ tại phường M, thành phố L nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông M vắng mặt không có lý do, bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Bảo M.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bảo M và bà Dương Minh T tự nguyện sống chung từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà T trình bày bà và ông M sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nên bà và ông M sống ly thân từ đó đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn ông M.

Quá trình giải quyết vụ án ông M vắng mặt. Theo phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường Mỹ Long, thành phố L ngày 25/3/2025 thể hiện: Nguyễn Bảo M, sinh năm 1969. Có đăng ký thường trú tại số D, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Do ông M vắng mặt, Tòa án thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông M biết nhưng ông M vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do bà T cung cấp, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hoặc yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T là ông M đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 5 Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, ông M và bà T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình về việc đăng ký kết hôn và giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-KSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà T là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1999 đã thành niên và có khả năng lao động.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết. Ông M không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Bảo M và bà Dương Minh T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1999 đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002509, ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

- Quyền kháng cáo:

Bà Dương Minh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Bảo M không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi gởi:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.